TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 233/2018/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 29 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các 55, 57,58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 615/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông **Lục Hữu H**, sinh năm 1973;
ĐKTT: đường M, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim H1**, sinh năm 1978;
ĐKTT: đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà H1 tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Xét quá trình chung sống của ông bà phát sinh mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự hòa hợp, không còn tiếng nói chung và thời gian đã kéo dài, cả hai đã ly thân từ năm 2017, vợ chồng không còn sự quan tâm với nhau đều đó cho thấy hôn nhân của ông bà thực sự không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc yêu cầu thuận tình ly hôn của ông H và bà H1 là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Các bên xác định có 02 con chung tên Lục Nguyễn Bảo C (Nữ), sinh ngày 04/02/2009 và Lục Minh Q (Nam), sinh ngày 19/01/2018. Các bên thống nhất giao cháu Bảo C cho ông H nuôi dưỡng và giao cháu Minh Q cho bà H1 nuôi dưỡng, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4]Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: Bà H1 và ông H mỗi người chịu 150.000 đồng. Bà H1 đồng ý đóng thay cho ông H.

Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H1 và ông Lục Hữu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lục Nguyễn Bảo C (Nữ), sinh ngày 04/02/2009 và Lục Minh Q (Nam), sinh ngày 19/01/2018. Các bên thống nhất giao cháu Bảo C cho ông H nuôi dưỡng và giao cháu Minh Q cho bà H1 nuôi dưỡng, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông H và bà H1 không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H và bà H1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm; Bà H1 đồng ý đóng thay cho ông H, khấu trừ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà H1 đã đóng theo Biên lai thu số 001855 ngày 25/09/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ;
- UBND phường T, TP. Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

TRẦN THỊ HỒNG GẤM